TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q O** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2021/QĐST-DS	*Q O, ngày 02 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ TH1 CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự đã thoả Th1 được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 50/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả Th1 của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả Th1 giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Th1 đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả Th1 của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam.

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Chị Chu Thị Th – Cán bộ Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (theo Giấy ủy quyền số 31745.20 ngày 14/7/2020).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Khắc H sinh năm 1976 và **bà Nguyễn Thị H1** sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Xóm 7, thôn PĐ, xã S S, huyện Q O, Thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Quang Th sinh năm 2004 và **Nguyễn Tiến Th1** sinh năm 2005 (là con của ông H, bà H1 và ông bà là người đại diện theo pháp luật của các cháu).

Địa chỉ: Xóm 7, thôn PĐ, xã S S, huyện Q O, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả Th1 của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam và ông Nguyễn Khắc H, bà Nguyễn Thị H1 xác nhận có ký Hợp đồng tín dụng số 90/HDDTD1.VIB23.14 ngày 12/9/2014 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 3425/2014, quyển số 05TP/CC-SCC/HĐTC ngày 12/9/2014 tại Văn phòng công chứng Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

2.2. Ông Nguyễn Khắc H và bà Nguyễn Thị H1 có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số 90/HDDTD1.VIB23.14 ngày 12/9/2014 và Khế ước nhận nợ số 90.01/KUNN1-VIB13/14 ngày 12/9/2014.

Số tiền tạm tính đến ngày 15/3/2021 là 1.001.911.220đ (M*ột tỷ không trăm linh một triệu chín trăm mười một nghìn hai trăm hai mươi đồng*). Trong đó: Nợ gốc 475.100.000đ *(Bốn trăm bảy mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng)*; Nợ lãi trong hạn 116.866.306đ *(Một trăm mười sáu triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm linh sáu đồng)*; Nợ lãi quá hạn: 409.944.914đ *(Bốn trăm linh chín triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm mười bốn đồng)*.

2.3. Kể từ ngày 16/3/2021, ông Nguyễn Khắc H và bà Nguyễn Thị H1 tiếp tục phải trả Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam tiền lãi theo đúng thỏa Th1 trong Hợp đồng tín dụng số 90/HDDTD1.VIB23.14 ngày 12/9/2014 và Khế ước nhận nợ số 90.01/KUNN1-VIB13/14 ngày 12/9/2014 trên số dư nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp các bên có thỏa Th1 về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam thì lãi suất mà ông H, bà H1 phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam.

2.4. Phương án thanh toán khoản nợ: Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, ông Hoà và bà H1 phải thanh toán khoản nợ theo 03 kỳ như sau:

+ Kỳ 1: Trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, ông H1 và bà H phải thanh toán số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ Kỳ 2: Sau 01 tháng kể từ ngày thanh toán kỳ 1, ông H1 và bà H phải thanh toán tiếp số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ Kỳ 3: Sau 01 tháng kể từ ngày thanh toán kỳ 2, ông H1 và bà H phải thanh toán số tiền nợ gốc, nợ lãi còn lại theo dư nợ tính đến thời điểm thanh toán.

2.5. Trường hợp ông Nguyễn Khắc H và bà Nguyễn Thị H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo phương án nêu trên, Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay để thu hồi nợ.

Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 356.1, tờ bản đồ số 02, tại địa chỉ xã S S, huyện Q O, thành phố Hà Nội đã được UBND huyện Q O cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BT069808, số vào sổ cấp giấy CH6878, cấp ngày 10/9/2014 cho hộ ông Nguyễn Khắc H; Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 3425/2014 quyển số 05 TP/CC-SCC/HĐTC ngày 12/9/2014 tại Văn phòng công chứng Hà Đông, thành phố Hà Nội và Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 12/9/2014 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Q O.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm sẽ dùng để thanh toán toàn bộ khoản nợ của Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ trên; Nếu dư sẽ trả lại cho chủ sở hữu tài sản, nếu thiếu thì ông H, bà H1 phải tiếp tục trả nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.6. Về án phí: Ông Nguyễn Khắc H, bà Nguyễn Thị H1 chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 21.028.000 đ (*Hai mươi mốt triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng).*

Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam không phải chịu án phí. Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.900.000 đ *(Mười chín triệu chín trăm nghìn đồng),* theo biên lai thu số AA/2016/0011242 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q O.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th1 thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q O;
- Chi cục THADS huyện Q O
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy